

VẤN ĐỀ LỰA CHỌN CHỮ MÔNG TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TIẾNG MÔNG HIỆN NAY

(NHÌN TỪ THỰC TIỄN TẠI HAI TỈNH BẮC KẠN VÀ THÁI NGUYÊN)

Selection of type of mong script in curent teaching Mong script  
(case studies in Thai Nguyen and Bac Kan)

Ngày nhận bài: 20/5/2016; ngày phân biện: 30/5/2016; ngày duyệt đăng: 07/7/2016

Nguyễn Kiến Thọ \*

TÓM TẮT

Hiện nay trên thế giới có nhiều loại chữ Mông, song phổ biến và tiện lợi nhất là bộ chữ mà người Mông ở Việt Nam quen gọi là chữ Mông Quốc tế (tên tiếng Anh là **Romanized Popular Alphabet – RPA** hoặc **Hmong RPA**).

Ở Việt Nam, hiện vẫn còn tồn tại bộ chữ Mông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 1961, vẫn thường được gọi là *Chữ Mông Việt Nam* hay *Chữ Mông Bác Hồ*.

Việc giảng dạy tiếng/chữ Mông cho đội ngũ cán bộ công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi, cũng như việc dạy chữ Mông cho đồng bào Mông nói chung, còn có những bất cập, không thống nhất trong việc lựa chọn bộ chữ Mông nào.

Quan điểm của chúng tôi: cần đưa vào giảng dạy bộ chữ Mông Quốc tế vì những ưu việt trong sử dụng và phổ biến, thay cho bộ chữ Mông Việt Nam ngày càng ít người sử dụng và bộc lộ nhiều hạn chế.

**Từ khóa:** đào tạo, bồi dưỡng, tiếng Mông, chữ Mông, Thái Nguyên, Bắc Kạn

ABSTRACT

There are some types of Hmong writings; however, the most popular one is called by Hmong people *chữ Mông quốc tế* (Romanized popular alphabet or RPA, Hmong RPA). In Vietnam, recently, the Hmong writing called *chữ Mông Việt Nam* (Vietnamese Hmong writing) or *Chữ Mông Bác Hồ* (Hmong writing of Uncle Ho) has been still using.

Teaching Hmong writing for officers at mountainous areas or ethnic minority areas has been thus facing a lot of difficulties because it is hard to choose a Hmong writing among these above-mentioned writing types.

From our viewpoint, it is necessary to teach the Hmong RPA instead of Vietnamese Hmong because of the Hmong RPA's advantages of using and propagating.

**Keywords:** *Teaching Mong script; Mountainous areas; Vietnamese Mong script; Hmong RPA*

Dân tộc Mông (còn có các tên gọi khác như: Na Mèo, Mèo, Mẹo, Miếu Ha, Mán Trắng...), là một dân tộc thiểu số có số dân tương đối đông (trên 9 triệu người), cư trú ở nhiều nước khác nhau trên thế giới, đông nhất là ở

Trung Quốc (khoảng 7,5 triệu người), ở Lào khoảng 2,5 vạn, ở Thái Lan 15 vạn. Người Mông còn có mặt ở nhiều quốc gia trên thế giới như: Mỹ, Pháp, Úc, New ZeaLand, Canada... Ở Trung Quốc, người mông được gọi là người

\* Tiến sĩ, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Miêu, Ở Lào gọi là người Meo. Ngoài ra, ở hầu hết các nước khác trên thế giới, họ đều được gọi là người Mông (Hmong). Ở nước ta, trước năm 1979, họ được gọi là người Mèo. Năm 1992, tại *Hội nghị cốt cán dân tộc Mông* do Ủy ban dân tộc của Chính phủ chủ trì đã thống nhất tên gọi là dân tộc *Mông*.

Trong vài thập kỉ trở lại đây, dân số người Mông ở Việt Nam tăng lên đáng kể. Từ khoảng hơn 105.000 người (thời điểm năm 1960), đến nay, người Mông ở Việt Nam đã có trên một triệu người, cư trú ở 62/63 tỉnh thành, tập trung chủ yếu tại 18 tỉnh thuộc trung du, miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Người Mông có năm ngành khác nhau, tương ứng là 5 phương ngữ. Vấn đề cần có một tiếng nói và chữ viết chung cho người Mông hiện nay rất đáng được quan tâm, nhất là trong bối cảnh giao lưu văn hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc. Trước thực trạng ở nhiều khu vực đồng bào Mông, việc truyền đạo *Tin lành*, đạo *Vàng Chứ* đang có nhiều diễn biến phức tạp, việc tăng cường công tác dân tộc, dân vận đối với khu vực đồng bào Mông nói riêng và khu vực dân tộc miền núi nói chung; nhất là sự cần thiết phải trang bị những kiến thức, hiểu biết nhất định về đời sống văn hoá, đặc biệt là tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số, cho đội ngũ cán bộ, công chức công tác ở những vùng này là hết sức cần thiết. Mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị về việc *đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi* [10]. Tuy nhiên, việc thực hiện chỉ thị này còn có nhiều hạn chế, bất cập, nhất là việc xây dựng chương trình, giáo trình dạy học tiếng - chữ Mông cho cán bộ công chức và cả việc dạy chữ cho người Mông tại các địa phương khác nhau trong cả nước. Bằng thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy tiếng Mông cho cán bộ công chức

tại các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên trong hơn mười năm trở lại đây, chúng tôi muốn trao đổi và có một vài đề xuất về vấn đề sử dụng và phổ biến chữ Mông hiện nay.

### 1. Từ vấn đề tiếng nói, chữ viết của người Mông

Tiếng Mông là tiếng nói của khoảng 12 triệu người Mông hiện nay trên thế giới. Theo các nhà nghiên cứu ngôn ngữ học, tiếng Mông thuộc họ Nam Á, ngữ hệ Mèo - Dao (hay Mông - Miên). Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số ý kiến, quan điểm khác nhau cho rằng ngôn ngữ Mông thuộc nhánh Miêu - Dao trong hệ Hán - Tạng; hay quan điểm qui các ngôn ngữ trong khu vực thành hai hệ Hán - Tạng và Nam Thái. Trong đó, vị trí các ngôn ngữ Miêu - Dao được định vị trong hệ Nam Thái; cũng có những ý kiến cho tiếng Mông là một họ ngôn ngữ độc lập. Về cơ bản, tiếng Mông là một ngôn ngữ thống nhất. Giữa các ngành Mông khác nhau, chỉ có tiếng Mông Xanh là có sự khác biệt lớn nhất về vốn từ cơ bản với 21,3%, còn lại các ngành Mông khác chỉ khác biệt khoảng 4% đến 7%.

Hiện nay, tiếng Mông Trắng được sử dụng phổ biến nhất ở Việt Nam cũng như ở các nước khác trên thế giới, bởi hầu hết người Mông trên thế giới đều thuộc ngành Mông Trắng. So với tiếng Mông thuộc các ngành khác, tiếng Mông Trắng nhẹ hơn, dùng đơn giản hơn, do đó nói được dễ hơn, nhanh hơn.

Trước nay, hầu như tất cả các nhà nghiên cứu về dân tộc Mông đều thống nhất nhận định tiếng Mông là một ngôn ngữ không có chữ viết. Cho dù trong dân ca Mông và nhất là trong truyền thuyết của dân tộc Mông có nhắc đến một loại chữ viết cổ, nay đã bị thất lạc, song có thể hiểu đó như là một nỗi khao khát hơn là một sự khẳng định. Người Mông luôn khao khát có chữ viết, điều này thể hiện ở những trang giấy bản thờ cúng tổ tiên, thánh thần, và đốt đi cho người chết. Những tờ giấy bản được

đọc lỗ theo chiều dọc, giống như những dòng chữ Nho, người Mông cho đó là chữ của dân tộc mình từ xa xưa đã bị lấy cắp và mất đi vì một lí do nào đó. Truyền thuyết của người Mông cũng cho rằng chữ viết của người Mông hiện còn tồn tại trên những nét hoa văn trang trí váy áo của người phụ nữ Mông như một sự bảo tồn hữu hiệu qua những cuộc thiên di đầy nước mắt và máu.

Cho đến nay, trên thế giới tồn tại những loại chữ Mông khác nhau. Ở Trung Quốc, ngay từ đầu thế kỷ XX đã có nhiều người nghiên cứu, biên soạn chữ viết cho người Mông. Năm 1904, Samuel Pollard, người Anh, khi đến truyền đạo tại vùng người Mông ở tỉnh Vân Nam đã biên soạn ra một loại chữ Mông gọi là chữ Mông Pollard. Người Mông ở khu vực đó được học và biết loại chữ này, có cả thánh ca và Kinh Thánh được viết bằng chữ Mông này. Cùng thời gian này, một số người khác từ Châu Âu đến các vùng người Mông ở miền Bắc Việt Nam và miền Nam Trung Quốc truyền đạo Ki-tô cũng biên soạn hệ thống chữ viết cho người Mông với mục đích là để người Mông biết đọc Kinh Thánh.

Từ sau khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời (năm 1949) đến năm 1954, Chính phủ Trung Quốc đã cho ra đời 3 loại chữ Mông ở 3 khu vực, đó là:

**Chữ Mông Quý Châu** (*Ntawv Hmoob Kim Tsawb*), dành cho người Mông ở tỉnh Quý châu và một số ở Quảng Tây. Bộ chữ Mông này gồm có 32 phụ âm, 26 nguyên âm, 8 thanh điệu.

**Chữ Mông Hồ Nam** (*Ntawv Hmoob Huj Naj*), dùng cho người Mông ở các tỉnh Đông Bắc như Hồ Bắc, Hồ Nam. Bộ chữ Mông này gồm 48 phụ âm, 35 nguyên âm và 6 thanh điệu.

**Chữ Mông Vân Nam** (*Ntawv Hmoob Yuj Naj*) dùng cho người Mông ở phía Tây tỉnh Quý Châu, tỉnh Tứ Xuyên, tỉnh Quảng Tây

và tỉnh Vân Nam. Bộ chữ Mông này có 58 phụ âm, 27 nguyên âm và 8 thanh điệu.

So với hệ thống chữ Mông Latin mà hiện nay người Mông ở các nước khác trên thế giới (và Việt Nam) đang sử dụng, thì số nguyên âm của chữ Mông Trung Quốc nhiều hơn. Thực tế thì trong tiếng Mông ở các nước Đông Nam Á cũng như ở Mỹ, Pháp... không sử dụng một số nguyên âm trong hệ thống các nguyên âm đó. Các nhà nghiên cứu, biên soạn chữ Mông ở Trung Quốc đã đưa thêm nhiều nguyên âm tiếng Hán vào hệ thống nguyên âm chữ Mông để phát âm tiếng Hán cho chuẩn. Tuy vậy, cho đến nay, các khu vực nói trên ở Trung Quốc vẫn đang sử dụng 3 loại chữ Mông này.

Ở Lào, trong suốt thế kỷ XX cũng đã xuất hiện nhiều bộ chữ Mông khác nhau như:

**Chữ Mông Txwj Zeb** (*Ntawv Txwj Zeb*) ra đời năm 1950.

**Chữ Mông Sông Lữ** (*Ntawv Hmoob Phaj Hauj* hay *Ntawv Soob Lwj*): Chữ Mông do Giảng Sông Lữ biên soạn năm 1959. Người Mông còn gọi là *chữ Mông Châu Phạ* (*Ntawv Hmoob Cau Fab*).

**Chữ Mông Tsuj Yig** (*Ntawv Tsuj Yig*) ra đời năm 1997.

**Chữ Mông tượng hình hoa văn trang trí trên trang phục** (*Ntawv Paj Ntaub*) gồm 2 loại của 2 tác giả khác nhau: Paj ntaub Txawj Vag ra đời năm 1990 tại Mỹ và Paj ntaub Vib Nais ra đời tại Thái Lan năm 1991.

**Chữ Mông Kitô** (*Ntawv Hmoob qhia kev ntseeg Vaj tswv*) dựa trên bộ kí tự Lào, do các giáo sĩ Kitô biên soạn với mục đích dịch Kinh Thánh để truyền đạo Kitô bằng tiếng Mông.

**Chữ Mông Latin** (*Ntawv Hmoob Latin*) ra đời năm 1953 tại Lào, đến năm 1997, người Mông quen gọi là *chữ Mông Quốc tế* (tên tiếng Anh là **Romanized Popular Alphabet – RPA** hoặc **Hmong RPA**). Cho đến nay, người Mông ở Lào, Thái Lan, Mỹ, Pháp, Canada,

Úc... đều thống nhất sử dụng tiếng Mông Quốc tế làm âm chuẩn để phiên âm. Nguyên nhân là do đội ngũ trí thức người Mông tập trung chủ yếu ở các nước trên thế giới đều là người Mông Trắng. Đồng thời, người Mông ở các nước nói trên có đời sống kinh tế phát triển, các ấn phẩm văn hoá và các phương tiện thông tin đại chúng được sử dụng rộng rãi hơn.

## 2. Đến vấn đề sử dụng và phổ biến chữ Mông ở Việt Nam

Năm 1917, linh mục Father M. Savina khi đến Việt Nam truyền đạo Kitô đã dựa trên bộ kí tự tiếng Pháp biên soạn ra bộ chữ phiên âm tiếng Mông với mục đích truyền đạo Kitô vào vùng đồng bào Mông. Nhưng đến nay không còn ai sử dụng loại chữ này.

Năm 1961, phương án chữ Mông được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phê chuẩn, được đưa vào sử dụng thống nhất trong cả nước. Bộ chữ Mông này do hai tác giả Nguyễn Văn Chính và Phan Thanh nghiên cứu, biên soạn. Chữ Mông Việt Nam là bộ chữ dựa trên bộ kí tự Latin theo nguyên lí ghi âm, lấy ngữ âm ngành Mông Hoa (hay Mông Lềnh - *Hmoob Lees*) ở vùng Sa Pa - Lào Cai làm chuẩn, có bổ sung thêm một số âm vị của các ngành Mông khác. Trong những thập kỷ 80, 70 của thế kỷ trước, phong trào học chữ Mông phát triển khá mạnh, ở hầu hết các tỉnh miền núi phía Bắc, nơi có đông đồng bào Mông sinh sống. Đến nay, do nhiều nguyên nhân, tình hình học chữ Mông đã không còn phát triển. Hiện một số trí thức người Mông như Hùng Đình Quý (Hà Giang), Mã A Lềnh (Lào Cai) vẫn đang sử dụng loại chữ này trong các ghi chép, nghiên cứu về người Mông.

Tuy nhiên, khách quan mà nói, chữ Mông Việt Nam vẫn còn một số khiếm khuyết gây khó khăn cho người sử dụng. Trước hết, hệ thống chữ này có quá nhiều kí hiệu ghi các biến thể khác nhau của một âm vị, có kí hiệu ghi một số âm chỉ có ở từ vay

mượn, chỉ tồn tại ở một số vùng hoặc chỉ có một số người phát âm được, còn đa số người Mông lại không hề biết đến. Một khiếm khuyết khác làm cho nhiều người Mông băn khoăn là về cách biệt quá xa giữa chữ Mông với chữ Quốc ngữ, biểu hiện ở chỗ chữ Mông sử dụng chữ cái để ghi thanh điệu, việc này khiến cho người sử dụng có những nhầm lẫn trong việc phân biệt chữ cái ghi âm với chữ cái ghi thanh điệu... Bởi có những bất hợp lí như vậy, một số nhà nghiên cứu, cách đây vài chục năm đã có những đề nghị cải tiến chữ Mông, nhưng cho đến nay, công việc này vẫn chưa được tiến hành.

Khoảng chục năm trở lại đây, việc dạy - học và phổ biến tiếng Mông đã bắt đầu được quan tâm trở lại. Đặc biệt là từ khi có chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã có quyết định ban hành chương trình dạy tiếng Mông cho cán bộ công chức [1]. Tuy Quyết định này không ghi rõ việc dạy - học chữ Mông phải sử dụng bộ chữ Mông nào, song có thể hiểu đó là việc sử dụng bộ chữ Mông Việt Nam, còn gọi là chữ Mông Phổ thông (theo Nghị định 206 của Chính phủ). Tuy nhiên, trên thực tế, hiện nay ở tại các địa phương, việc dạy - học chữ Mông lại có những bất cập, đó là sự không thống nhất giữa việc biên soạn và sử dụng các bộ giáo trình giảng dạy tiếng Mông; không thống nhất giữa việc sử dụng và phổ biến chữ Mông Việt Nam hay *chữ Mông Quốc tế*. Cách gọi *chữ Mông Quốc tế* chỉ là tự phát/quen gọi bởi hiện nay gần như tất cả người Mông trên thế giới đều sử dụng loại chữ này.

Tại các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, những năm gần đây đã mở nhiều khoá đào tạo tiếng Mông bằng chữ Mông Quốc tế cho đối tượng là cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo

và công tác dân vận. Nhiều lớp tiếng Mông tương tự cũng đã được mở cho Công an, Quân đội, giáo viên... Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên đã tiên hành nghiệm thu và đưa vào sử dụng bộ giáo trình sử dụng chữ Mông Quốc tế. Biên soạn và trực tiếp giảng dạy là những cán bộ, nhà nghiên cứu, giảng viên hiện đang công tác tại các cơ quan của các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên và Đại học Thái Nguyên, chủ yếu là những cán bộ người dân tộc Mông. Chương trình mỗi khóa học có thời gian là 6 tháng với những bài học gắn liền với thực tiễn cuộc sống của đồng bào Mông. Bên cạnh việc học trên lớp, học viên thường xuyên được đi thực tế tại các xóm bản của người Mông trên địa bàn để thực hành sử dụng tiếng nói và chữ viết trong giao tiếp với người Mông. Học viên phải trải qua kì thi và được cấp chứng chỉ sau khi học. Chứng chỉ được xét công nhận thay thế chứng chỉ ngoại ngữ cho những cán bộ công chức thi nâng ngạch chuyên viên chính trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh. Chính vì vậy, nhu cầu học tiếng Mông trong cán bộ công chức ngày càng tăng. Việc phổ biến chữ Mông cũng được chú trọng. Năm 2006, Ban Tôn giáo Chính phủ đã phối hợp với Công an tỉnh Thái Nguyên tổ chức cho cán bộ người Mông biên dịch *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* và các văn bản pháp luật có liên quan đến người Mông bằng chữ Mông Quốc tế, để sử dụng tuyên truyền, phổ biến cho các chức sắc, tín đồ đạo Tin Lành là người Mông trên địa bàn tỉnh, đạt kết quả rất tốt. Ngoài ra, lâu nay trong chương trình truyền hình tiếng Mông của các Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Kạn, Thái Nguyên vẫn sử dụng phụ đề bằng chữ Mông Quốc tế.

Trong khi đó, được biết tại một số trường phổ thông, cao đẳng khu vực Tây Bắc hiện nay vẫn đang dạy - học chữ Mông Việt Nam.

Nhìn từ thực tiễn hai tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên và khu vực miền núi phía Bắc, có thể

nói, hiện nay có hai xu hướng dạy - học sử dụng và phổ biến chữ Mông:

Một là, dạy - học chữ Mông Việt Nam, chủ yếu được phổ biến tại các trường phổ thông, cao đẳng khu vực Tây Bắc Việt Nam.

Hai là, chữ Mông Quốc tế (là cách gọi của những người sử dụng chữ Mông này ở Việt Nam), được sử dụng và phổ biến nhiều trong các cộng đồng người Mông; được giảng dạy chủ yếu cho cán bộ công chức các dân tộc khác lên công tác ở vùng đồng bào Mông.

### **3. Một vài nhận xét, đánh giá về vấn đề sử dụng và phổ biến chữ Mông (nhìn từ thực tiễn hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn)**

Thái Nguyên là một tỉnh quan trọng tại khu vực Đông Bắc của nước ta; là một trung tâm văn hoá lớn với số lượng các trường đại học, cao đẳng đứng hàng thứ 3 trong cả nước. Thái Nguyên cũng là nơi có đồng đảo bà con dân tộc Mông sinh sống [9], bao gồm tương đối đầy đủ các ngành Mông. Ngoài ra, Đại học Thái Nguyên với 8 trường thành viên hiện có hơn 500 sinh viên thuộc các ngành Mông đang theo học. Đây sẽ là đội ngũ trí thức người Mông góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống kinh tế xã hội của đồng bào Mông thuộc khu vực miền núi phía Bắc. Qua khảo sát bước đầu của chúng tôi, hầu như tất cả số sinh viên người Mông nói trên đều có thể đọc và viết *chữ Mông Quốc tế* một cách thành thạo bằng con đường tự học; các em có thể tiếp cận thông tin về cộng đồng người Mông trên thế giới, hát những bài hát của người Mông hiện đang được phổ biến ở nước ngoài nhờ tiếp xúc với mạng Internet. Trong khi có một thực tế là, chữ Mông Việt Nam được biên soạn và phổ biến theo Nghị định của Chính phủ (năm 1961), cho đến nay hầu như không sử dụng, hoặc sử dụng trong phạm vi hẹp (như dùng để dạy - học tại một số trường phổ thông, cao đẳng ở vùng núi phía Tây Bắc Việt Nam).

Tìm hiểu và đối chiếu hai loại chữ Mông này, chúng tôi nhận thấy:

- Nhìn chung, về phần phụ âm và thanh điệu, cả hai loại chữ đều tương đối thống nhất (gồm 57 phụ âm 8 thanh điệu).

- Về nguyên âm: chữ Mông Quốc tế có 13 kí hiệu nguyên âm trong khi chữ Mông Việt Nam có 29 kí hiệu nguyên âm. Trong thực tế, việc sử dụng ngôn ngữ của ngành Mông Trắng và Mông Lềnh cũng chỉ chủ yếu bao gồm 13 nguyên âm. Như vậy, trong bộ chữ Mông Việt Nam thừa 16 nguyên âm ít có/không có trong tiếng Mông. Việc đưa một số lượng lớn nguyên âm không có trong tiếng Mông vào hệ thống kí tự chữ Mông Việt Nam để người Mông học sẽ làm khó cho việc phát âm của người học và nếu có học cũng sẽ phát âm không chuẩn theo tiếng Mông mà người Mông ở Việt Nam (và trên thế giới) đang sử dụng. Mặt khác, sử dụng tiếng Mông Lềnh ở Sa Pa làm chính âm cho tiếng Mông Việt Nam cũng là không mang tính đại diện, không căn cứ vào thực tế sử dụng ngôn ngữ Mông ở Việt Nam. Ngoài ra, việc biên soạn bộ chữ Mông 1961 còn chịu ảnh hưởng rất lớn từ các bộ chữ Mông ở Trung Quốc tại thời điểm đó mà chúng tôi sẽ có dịp bàn đến trong một bài viết khác.

Việc sử dụng chữ Mông Quốc tế, theo chúng tôi, có nhiều điểm thuận lợi và hợp lí hơn, bởi lẽ:

- Người Mông ở các địa phương hiện nay hầu hết sử dụng chữ Mông Quốc tế.

- Chữ Mông Quốc tế đọc, dễ viết và đánh máy dễ dàng trên máy tính, phù hợp với xã hội hiện đại.

- Người học có thể tự học, tự khai thác tài liệu dạy học tiếng Mông trên mạng Internet một cách dễ dàng. Việc cập nhật thông tin và giao lưu quốc tế trong cộng đồng người Mông trên thế giới sẽ thuận tiện hơn. Thực tế hiện nay có rất nhiều phim ảnh, tài liệu có phụ đề bằng chữ

Mông Quốc tế, những chương trình truyền hình của các Đài Phát thanh và truyền hình tại các tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sử dụng phụ đề bằng chữ Mông Quốc tế, hầu như tất cả người Mông đều có thể đọc được, trong khi rất ít người có thể đọc và hiểu chữ Mông Việt Nam.

#### 4. Một số ý kiến đề xuất

- Mặc dù hiện nay, một số ý kiến cho rằng chữ Mông Quốc tế còn những vấn đề mang tính nhạy cảm (như việc cho rằng, đây là thứ chữ dùng để truyền đạo của đạo Tin Lành). Tuy nhiên, theo chúng tôi, việc Đạo Tin Lành có sử dụng chữ Mông Quốc tế để truyền bá Kinh Thánh với việc chữ Mông Quốc tế của đạo Tin Lành là hai vấn đề khác nhau. Chúng ta cần ghi nhận ý kiến của các nhà ngôn ngữ học khi họ đã đánh giá khách quan rằng: bộ chữ Mông Việt Nam được xây dựng vào thời điểm trình độ ngôn ngữ học ở Việt Nam còn chưa phát triển, cho nên phức tạp, khó học, ít hiệu quả mặc dù nhà nước đã bỏ ra nhiều tiền của, huy động nhiều nhà khoa học để xây dựng giáo trình. Trong khi đó, chữ Mông Quốc tế du nhập vào Việt Nam một cách rất tự nhiên nhưng vẫn được đồng bào biết đến và sử dụng nhiều hơn.

- Kết quả điều tra do Ủy ban Dân tộc thực hiện năm 2014 về thực trạng sử dụng chữ Mông ở các tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang và Cao Bằng đã khẳng định được thực trạng và nhu cầu hiểu biết, sử dụng chữ Mông Quốc tế cao hơn nhiều so với chữ Mông Việt Nam. Vì vậy, Nhà nước cần chính thức công nhận và đưa vào sử dụng chữ Mông Quốc tế trong các chương trình Quốc gia, để đảm bảo tính thống nhất và thuận lợi cho việc dạy - học chữ Mông hiện nay trên cả nước.

- Bản thân ngôn ngữ không mang tính giai cấp, chỉ có vấn đề mục đích trong sử dụng ngôn ngữ. Vì vậy, nếu như chúng ta vẫn cứ sử dụng chữ Mông Việt Nam một cách chính thức và như là duy nhất, thì vấn đề học và sử dụng một thứ chữ khó viết, khó hiểu và không

còn nhiều người sử dụng cũng như không có điều kiện môi trường để giao lưu, sẽ là một việc không cần thiết, không có tác dụng và thiếu tính khoa học, thực tế.

- Chúng tôi đồng tình với ý kiến của PGS.TS. Lâm Bá Nam, giảng viên bộ môn Nhân học, trường Đại học KHXH&NV, khi cho rằng: chữ Mông Quốc tế là một sáng tạo văn hoá. Dù bộ chữ này có liên quan đến truyền đạo, nhưng phải nhìn yếu tố tôn giáo một cách cởi mở hơn. Cần phải có một sự nhìn nhận khách quan giữa tôn giáo và chữ viết.

Bởi suy cho cùng, chữ Quốc ngữ mà chúng ta đang sử dụng, chẳng phải là sản phẩm được ra đời từ mục đích truyền đạo hay sao.

Vì vậy, không nên/không thể muộn hơn, chúng ta cần công nhận và thống nhất sử dụng chữ Mông quốc tế trong dạy - học chữ Mông ở Việt Nam, vì một mục tiêu hướng tới sự phát triển và khám phá, bảo tồn những giá trị văn hoá đặc sắc và độc đáo của cộng đồng người Mông cũng như việc xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Tài liệu tập huấn giáo viên dạy tiếng Mông cho cán bộ công chức công tác ở vùng dân tộc Mông, Hà Nội;
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Quyết định về việc ban hành chương trình tiếng Mông dùng để đào tạo giáo viên dạy tiếng Mông cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;
3. Nguyễn Văn Chính (chủ biên), Cư Hòa Văn, Nguyễn Trọng Báu (1996), *Từ điển Việt - Mông*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội;
4. Phan Hữu Dật (2003), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
5. Trần Trí Dõi (1999), *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;
6. Đại học Thái Nguyên - Trường Đại học Sư phạm (2005), “Bảo tồn và phát triển ngôn ngữ văn hóa dân tộc Mông”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học*;
7. Vũ quốc Khánh (chủ biên, 2005), *Dân tộc Mông ở Việt Nam*, Nxb Thông tấn, Hà Nội;
8. F. Savina (1924), *Lịch sử người Mèo*, Bản dịch của Trương Thị Thọ và Đỗ Trọng Quang, Phòng Tư liệu, Thư viện Dân tộc học, Hà Nội;
9. Nguyễn Năng Tân (chủ biên, 1996), *HMôngz ntoun*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;
10. Thủ tướng Chính phủ (2004), Chỉ thị về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;
11. Yang Dao (1992), “Người Mông - Những truyền thống bền vững”, *Văn hóa các dân tộc ở Lào*, Trung tâm Nghiên cứu cộng đồng Đông Nam Á, Canifornia, Hoa Kỳ.